TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 8

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số tròn chục lớn nhất bé hơn 34 là:

A. 30 **B.** 20 **C.** 33 **D.** 40

Câu 2. Từ ba chữ số 0, 1, 3 lập được bao nhiêu số có hai chữ số khác nhau?

A. 3 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 9

Câu 3. Kết quả của phép tính 68 + 12 − 20 là:

A. 60 **B.** 70 **C.** 65 **D.** 50

Câu 4. Thùng thứ nhất có 72 l nước, thùng thứ hai có 65 l nước. Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai số lít nước là:

A. 8 l **B.** 7 l **C.** 17 l **D.** 6 l

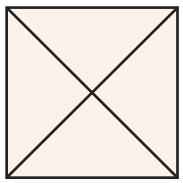
Câu 5. Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 3 giờ **B.** 5 giờ

C. 4 giờ 15 phút **D.** 4 giờ

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



A. 6 **B.** 8 **C.** 9 **D.** 7

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 8 chục và 6 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 56 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 12 là: ……

Bài 2. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) 61 − ……. = 44

b) 15 + ……. = 42 − 8

c) ……. + 19 = 64

d) ……. − 36 = 39

Bài 3. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 91 + 9 = …….

b) 25 + 29 = …….

c) 83 − 45 = …….

d) 93 − 8 = …….

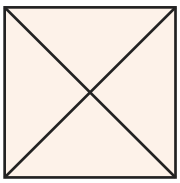
Bài 4. Ngày 5 tháng 12 là thứ Năm. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 25 tháng 12 là thứ …….

b) Tháng 12 năm đó có ……. ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày …….

Bài 5. Đếm hình:



a) Hình bên có ……. hình tam giác.

Bài 6. Trên xe buýt có 50 hành khách. Đến bến, có 25 người xuống xe và 14 người lên xe. Hỏi lúc này trên xe có bao nhiêu hành khách?

a) Sau khi xuống, trên xe còn: ……. người

b) Lúc này trên xe có: ……. người

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 8

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	A	B	D	B

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 86

b) 60

c) 93 (9 + 3 = 12)

Bài 2.

a) 61 − 44 = 17

b) 42 − 8 = 34; 34 − 15 = 19

c) 64 − 19 = 45

d) 39 + 36 = 75

Bài 3.

a) 91 + 9 = 100

b) 25 + 29 = 54

c) 83 − 45 = 38

d) 93 − 8 = 85

Bài 4.

a) Đếm thêm từ ngày 5 (thứ Năm) đến ngày 25: thứ Tư

b) Các ngày Chủ nhật: 1, 8, 15, 22, 29: có 5 ngày

c) Ngày 29

Bài 5.

Có 4 tam giác nhỏ và 4 tam giác ghép từ 2 hình nhỏ: 8 hình.

Bài 6.

50 − 25 = 25 (người)

25 + 14 = 39 (người)